

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
KHOA LUẬT**

**LANG VĂN BẢO**

**QUAN HỆ GIỮA CƠ QUAN ĐIỀU TRA VÀ VIỆN KIỂM SÁT  
TRONG KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ THEO  
BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2003**

**CHUYÊN NGÀNH : LUẬT HÌNH SỰ  
MÃ SỐ : 5 . 05 . 14**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI - NĂM 2005**

**MỤC LỤC**

|                                                                                                                                                                     |           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>MỞ ĐẦU .....</b>                                                                                                                                                 | <b>3</b>  |
| <b><u>Chương 1:</u> NHẬN THỨC CHUNG QUAN HỆ GIỮA CƠ QUAN ĐIỀU TRA VÀ VIỆN KIỂM SÁT TRONG KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ .....</b>                                  | <b>9</b>  |
| <b>1.1. Cơ sở lý luận quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự.....</b>                                                 | <b>9</b>  |
| 1.1.1. Cơ sở pháp luật.....                                                                                                                                         | 9         |
| 1.1.2. Cơ sở thực tiễn.....                                                                                                                                         | 17        |
| <b>1.2. Lịch sử phát triển của pháp luật Việt Nam về quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự.....</b>                  | <b>19</b> |
| 1.2.1. Quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát giai đoạn 1960 - 1988 .....                                                                                   | 19        |
| 1.2.2. Quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát giai đoạn 1989 - 2002 .....                                                                                   | 24        |
| <b>1.3. Các hình thức quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự .....</b>                                      | <b>28</b> |
| 1.3.1. Quan hệ phối hợp.....                                                                                                                                        | 29        |
| 1.3.2. Quan hệ chế ước.....                                                                                                                                         | 31        |
| <b><u>Chương 2:</u> QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2003 VỀ QUAN HỆ GIỮA CƠ QUAN ĐIỀU TRA VÀ VIỆN KIỂM SÁT TRONG KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ .....</b> | <b>35</b> |
| <b>2.1. Quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố vụ án hình sự.....</b>              | <b>35</b> |
| 2.1.1. Quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố vụ án hình sự.....                                                           | 35        |
| 2.1.2. Quan hệ chế ước lẫn nhau giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố vụ án hình sự .....                                                  | 38        |

|                                                                                                                                                          |           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>2.2. Quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự .....</b> | <b>41</b> |
| 2.2.1. Quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự .....                                              | 41        |
| 2.2.2. Quan hệ chế ước lẫn nhau giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự .....                                      | 50        |

**Chương 3: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUAN HỆ GIỮA CƠ QUAN ĐIỀU TRA VÀ VIỆN KIỂM SÁT TRONG KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ .....**

**60**

|                                                                                                                                                    |           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>3.1. Thực trạng quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự .....</b>                        | <b>60</b> |
| 3.1.1. Một số nét chính về tình hình tội phạm năm 2003 và năm 2004 .....                                                                           | 60        |
| 3.1.2. Nhận xét về những ưu điểm, tồn tại trong quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố, điều tra .....             | 67        |
| 3.1.2.1. Những ưu điểm .....                                                                                                                       | 67        |
| 3.1.2.2. Những tồn tại .....                                                                                                                       | 73        |
| <b>3.2. Những giải pháp nâng cao hiệu quả quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự .....</b> | <b>76</b> |
| 3.2.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan .....                                                                                               | 77        |
| 3.2.2. Hoàn thiện về tổ chức bộ máy của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát .....                                                                    | 80        |
| 3.2.3. Nâng cao trình độ, năng lực của Điều tra viên, Kiểm sát viên .....                                                                          | 81        |
| 3.2.4. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Điều tra viên, Kiểm sát viên .....                                                                         | 83        |

**KẾT LUẬN .....**

**86**

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....**

**88**

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết

Trong những năm qua, Quốc hội nước ta đã tiến hành sửa đổi, bổ sung nhiều đạo luật quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi công cuộc đổi mới trên mọi lĩnh vực chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội. Đặc biệt việc sửa đổi, bổ sung toàn diện, cơ bản Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988, thay thế bằng Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đã tạo ra sự chuyển biến quan trọng trong công tác tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, trong đó có Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân.

Việc làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, những điểm mới của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định về quan hệ giữa hai cơ quan tiến hành tố tụng là Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự là một yêu cầu bức thiết để có sự nhận thức, vận dụng thống nhất, đúng đắn những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, đảm bảo tính khả thi của Bộ luật trong thực tiễn hoạt động tố tụng hình sự.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, học viên đã chọn đề tài "Quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự theo Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003" làm luận văn thạc sỹ luật học.

### 2. Tình hình nghiên cứu

Về quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng hình sự, đã có một số công trình khoa học và bài viết nghiên cứu, đề cập đến như "Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra với các cơ quan tham gia tố tụng hình sự" của tác giả GS.TS. Đỗ Ngọc Quang - NXB Chính trị Quốc gia - Hà Nội, 1997; Luận văn thạc sỹ: "Kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự của Viện kiểm sát" của tác giả Trần Công Hòa; "Tăng cường quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác giữa Viện kiểm sát nhân dân và Công an nhân dân" - Phát biểu của đồng chí Bộ trưởng Bộ công an Lê Hồng Anh đăng trên tạp chí Kiểm sát số tháng 2/2003

Tuy nhiên BLTTHS năm 1988 đã được sửa đổi, thay thế bằng Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, trong đó đã bổ sung thêm nhiều chế định mới quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự.

Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu, làm sáng tỏ những chế định mới trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự sẽ có ý nghĩa quan trọng trên cả phương diện lý luận và thực tiễn, góp phần nhận thức đúng đắn, vận dụng thống nhất các quy định Bộ luật tố tụng hình sự vào thực tiễn hoạt động tố tụng hình sự.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ của luận văn**

#### **a. Mục đích**

Mục đích của luận văn là nhằm làm sáng tỏ về mặt lý luận quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thông qua việc phân tích các quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự, đặc biệt là các chế định mới được sửa đổi, bổ sung trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Đồng thời cũng phân tích, đánh giá đúng thực trạng quan hệ giữa hai ngành thời gian qua trong hoạt động tố tụng hình sự, làm rõ những bất cập, vướng mắc hạn chế đến hiệu quả hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm, đưa ra các kiến nghị, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quan hệ tố tụng giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự.

#### **b. Nhiệm vụ**

Từ mục đích nêu trên, luận văn có nhiệm vụ:

- Làm rõ quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự thông qua các quy định pháp luật, đặc biệt là trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

- Phân tích, đánh giá một cách khách quan thực trạng quan hệ phối hợp và chế ước giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự trước và sau khi Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 được ban hành và có hiệu lực thi hành đến nay.

- Đề xuất những giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự ngày càng chặt chẽ, hiệu quả hơn.

### **4. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những quy định của pháp luật, đặc biệt là các quy định mới được sửa đổi bổ sung trong BLTTHS năm 2003 về quan hệ tố tụng giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự.

### **5. Cơ sở khoa học của đề tài**

- + Cơ sở lý luận: Là phương pháp luận và phép duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc tổ chức Bộ máy Nhà nước XHCN.

- + Cơ sở thực tiễn: Là thực tiễn tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và quan hệ của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự nói riêng theo BLTTHS 2003.

### **6. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng về mối liên hệ phổ biến, phương pháp phân tích, đối chiếu, so sánh, tổng hợp các quy định của pháp luật để làm rõ quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự. Từ đó đánh giá một cách khách quan về việc duy trì, củng cố và tăng cường quan hệ tố tụng hình sự giữa hai ngành trong đấu tranh phòng chống tội phạm.

### **7. Ý nghĩa và điểm mới của luận văn**

- Kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa nhất định trong việc làm sáng tỏ cả về phương diện lý luận và thực tiễn quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự thông qua các quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó có sự nhận thức đúng đắn, vận dụng thống nhất các quy định pháp luật tố tụng hình sự, góp phần tăng cường hoạt động phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong đấu tranh phòng chống tội phạm ngày càng hiệu quả hơn.

### **8. Kết cấu của luận văn**

Luận văn ngoài phần mở đầu, kết luận gồm có 3 chương và 7 mục. Cụ thể:

- Chương 1: Nhận thức chung về quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự.
- Chương 2: Quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự.
- Chương 3: Thực trạng và những giải pháp nâng cao hiệu quả quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự.

## Chương 1

### NHẬN THỨC CHUNG VỀ QUAN HỆ GIỮA CƠ QUAN ĐIỀU TRA VÀ VIỆN KIỂM SÁT TRONG KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ.

#### 1.1. Cơ sở lý luận quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự

##### 1.1.1. Cơ sở pháp luật

1. Theo quy định tại Khoản 1 - Điều 33 BLTTHS năm 2003 thì Cơ quan điều tra là một trong những cơ quan tiến hành tố tụng hình sự. Mặc dù Cơ quan điều tra không có quyền quyết định một người có phải là người phạm tội hay không nhưng để có chứng cứ chứng minh tội phạm, Cơ quan điều tra là cơ quan đầu tiên cần thiết phải tiến hành các hoạt động điều tra. Theo đó, Cơ quan điều tra phải "áp dụng các biện pháp do Bộ luật tố tụng hình sự quy định để xác định tội phạm và người đã thực hiện hành vi phạm tội, lập hồ sơ đề nghị truy tố, tìm ra nguyên nhân, điều kiện phạm tội và yêu cầu các cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp khắc phục và ngăn ngừa (Điều 3 Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 2004).

Theo quy định của pháp luật hiện hành (Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 2004) thì Cơ quan điều tra gồm có:

- Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân.
- Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân.
- Cơ quan của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Theo quy định của Hiến pháp 1992 được sửa đổi, bổ sung năm 2002, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002, thì Viện kiểm sát nhân dân là một trong bốn hệ thống cơ quan Nhà nước do Quốc hội - cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất lập ra và giao cho chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, góp phần bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Trong tố tụng hình sự, theo pháp luật quy định Viện kiểm sát là một trong những cơ quan tiến hành tố tụng hình sự. Trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự, Viện kiểm sát thể hiện vai trò của mình thông qua việc thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Trong đó thực hành quyền công tố là những biện pháp mà Viện kiểm sát trực tiếp quyết định như quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can; quyết định

áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn như bắt, tạm giữ, tạm giam; phê chuẩn, không phê chuẩn các quyết định của Cơ quan điều tra; quyết định truy tố bị can; đọc cáo trạng; thực hiện việc luận tội. Còn kiểm sát các hoạt động tư pháp bao gồm kiểm sát việc khởi tố; kiểm sát điều tra; kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam; kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường; thu thập dấu vết; khám nghiệm tử thi; kiểm tra các chứng cứ, tài liệu hồ sơ vụ án.

Điều đó cho thấy Viện kiểm sát có vị trí, vai trò vô cùng quan trọng trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự nhằm đảm bảo mọi hoạt động tố tụng hình sự của Cơ quan điều tra tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

\* Từ những vấn đề nêu trên, cho thấy trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát luôn tồn tại quan hệ tố tụng hình sự xuất phát từ việc mỗi ngành thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Theo đó Viện kiểm sát là cơ quan tiến hành tố tụng có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn, các hoạt động tố tụng khác của cơ quan điều tra nhằm đảm bảo các hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra tuân thủ đúng quy định. Đối với Cơ quan điều tra, có nhiệm vụ áp dụng mọi biện pháp do Bộ luật tố tụng hình sự quy định để xác định tội phạm và người đã thực hiện hành vi phạm tội; lập hồ sơ, đề nghị truy tố kẻ phạm tội ra trước Tòa án để xét xử nghiêm minh theo pháp luật.

##### 1.1.2. Cơ sở thực tiễn

Trên cơ sở các quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi ngành trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự, trong những năm qua, giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã có quan hệ phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ trong đấu tranh phòng chống tội phạm, đã khám phá, khởi tố, điều tra xử lý nhiều vụ án lớn như vụ Năm Cam và đồng bọn, vụ buôn lậu xảy ra tại Hang Dơi (Lạng Sơn), vụ mua bán, vận chuyển trái phép ma túy với số lượng lớn do Hải (Bánh) cầm đầu xảy ra tại thành phố Hồ Chí Minh, vụ Lã Thị Kim Oanh tham ô tài sản đã nổi lên phần nào thành quả việc củng cố, tăng cường quan hệ tố tụng giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong quá trình khởi tố, điều tra vụ án hình sự.

Tuy nhiên, trước tình hình tội phạm có nhiều diễn biến phức tạp hiện nay thì việc chú trọng tăng cường quan hệ chặt chẽ hơn nữa giữa Cơ quan

điều tra và Viện kiểm sát trong hoạt động tố tụng hình sự nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm ngày càng hiệu quả hơn là vấn đề bức thiết có ý nghĩa vô cùng quan trọng, đặc biệt là trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự đảm bảo việc khởi tố, điều tra vụ án hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

## **1.2. Lịch sử phát triển của pháp luật Việt Nam về quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát**

### **1.2.1. Quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát giai đoạn 1960 - 1988**

Quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự giai đoạn 1960 - 1988 được đánh dấu bằng các sự kiện lịch sử trong việc hoàn thiện tổ chức bộ máy của Nhà nước ta. Năm 1960 - Viện kiểm sát nhân dân được thành lập đã khẳng định vị trí, vai trò của Viện kiểm sát trong hệ thống cơ quan Nhà nước nói chung và trong hệ thống cơ quan tiến hành tố tụng hình sự nói riêng. Trong giai đoạn này, trên cơ sở các văn bản pháp luật như Hiến pháp 1959, Hiến pháp 1980, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 1960; 1981 giữa hai ngành Công an và Viện kiểm sát đã ban hành nhiều văn bản thông tư liên bộ hướng dẫn, quy định về quan hệ của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong hoạt động tố tụng hình sự nói chung cũng như trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự nói riêng. Đó là Thông tư liên bộ số 427/TT -LB ngày 28/6/1963; Thông tư số 01/TT-UB ngày 27/3/1980; Thông tư Liên bộ số 01/TT-LB của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ nội vụ ngày 23/01/1984 về quan hệ giữa hai ngành Kiểm sát và Công an trong công tác điều tra và kiểm sát điều tra.

Theo đó, khi có tội phạm xảy ra thì Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đều có quyền khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và điều tra lập hồ sơ vụ án hình sự (tùy theo từng loại việc, tội phạm). Khi phát hiện có tội phạm xảy ra mà Cơ quan điều tra chưa khởi tố thì Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố vụ án hoặc Viện kiểm sát trực tiếp khởi tố vụ án và yêu cầu Cơ quan điều tra điều tra và có công văn nêu rõ yêu cầu điều tra, thu thập chứng cứ.

Các hoạt động tố tụng hình sự trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự, Cơ quan điều tra có trách nhiệm thông báo cho Viện kiểm sát để Viện kiểm sát cử người tham gia giám sát (trong các trường hợp khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi). Mọi quyết định tố tụng hình sự của Cơ quan điều tra phải được gửi cho Viện kiểm sát để Viện kiểm sát thực hiện

chức năng kiểm sát điều tra hoặc phê chuẩn trước khi thi hành (đối với các quyết định tố tụng hình sự Viện kiểm sát phải phê chuẩn).

Trong các thông tư cũng thể hiện rõ sự chế ước của Viện kiểm sát đối với Cơ quan điều tra trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự. Tại Điều 3 - Thông tư quy định: "... trường hợp cần thiết Viện kiểm sát yêu cầu khám nghiệm lại, giám định lại hoặc quyết định hủy quyết định khởi tố bị can, yêu cầu cung cấp hồ sơ và kiểm tra hồ sơ chứng cứ, yêu cầu truy nã bị can, xét phê chuẩn hoặc quyết định việc bắt, tạm giam, gia hạn tạm giam bị can..."

Ngoài ra Thông tư cũng quy định rõ trong quá trình kiểm sát điều tra nếu phát hiện những thiếu sót và vi phạm trong việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ thì Kiểm sát viên trực tiếp góp ý ngay với cán bộ điều tra. Đối với cán bộ điều tra có vi phạm nghiêm trọng hoặc phát hiện có liên quan trong vụ án thì yêu cầu thay đổi cán bộ điều tra. Ngược lại cơ quan Công an phát hiện Kiểm sát viên có liên quan trong vụ án hoặc làm không đúng nhiệm vụ thì thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp để xem xét giải quyết.

Qua những vấn đề phân tích nêu trên thấy rằng giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát luôn có quan hệ liên quan chặt chẽ với nhau trong quá trình khởi tố, điều tra vụ án hình sự, nhằm cùng thực hiện nhiệm vụ chung là xác định tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội, làm cơ sở cho việc xét xử của Tòa án, đảm bảo việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội.

### **1.2.2. Quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn 1989 - 2002**

Đây là giai đoạn được đánh dấu bằng Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 được ban hành và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/1989 đã tạo hành lang pháp lý cho các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, trong đó có Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát tiếp tục khẳng định, củng cố và tăng cường quan hệ tố tụng hình sự trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự.

Trong giai đoạn khởi tố, khi thấy quyết định khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ hoặc chưa chính xác về tội danh thì Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra cùng trao đổi để Cơ quan điều tra làm lại quyết định khởi tố hoặc ra quyết định khởi tố bổ sung; hoặc Viện kiểm sát hủy quyết định khởi tố của Cơ quan điều tra. Trong trường hợp có căn cứ quy định tại điều 89 Bộ luật tố tụng hình sự thì cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự, nếu đã khởi tố thì phải hủy bỏ quyết định khởi tố đó (Điều 90 - 91 - Bộ luật tố tụng hình sự 1988).

Như vậy, sau khi ra quyết định khởi tố vụ án thì Cơ quan điều tra phải tiến hành ngay các biện pháp điều tra nhằm thu thập tài liệu, chứng cứ vụ án, đồng thời Viện kiểm sát tiến hành kiểm sát các hoạt động điều tra theo luật định. Theo quy định tại các Điều 23, điều 141 - BLTTHS 1988 thì Viện kiểm sát có nhiệm vụ kiểm sát việc thực thi pháp luật trong các giai đoạn tố tụng hình sự, thực hành quyền công tố, bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất, có trách nhiệm áp dụng nhiều biện pháp do Bộ luật quy định để loại trừ những việc làm vi phạm pháp luật của bất kỳ chủ thể tiến hành tố tụng nào trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự.

Trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự, Viện kiểm sát có quyền kiểm sát việc khởi tố, tự mình khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và chuyển đến Cơ quan điều tra yêu cầu tiến hành điều tra; phê chuẩn hoặc không phê chuẩn các quyết định của Cơ quan điều tra, quyết định việc áp dụng thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã bị can, đề ra các yêu cầu điều tra, trả lại hồ sơ vụ án, yêu cầu điều tra bổ sung, yêu cầu Cơ quan điều tra cung cấp tài liệu cần thiết về tội phạm và việc làm vi phạm pháp luật của Điều tra viên nếu có.

Kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, việc hỏi cung bị can và các hoạt động điều tra khác; trực tiếp hỏi cung bị can khi thấy cần thiết, quyết định truy tố, tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra, hủy bỏ các quyết định trái pháp luật của Cơ quan điều tra, yêu cầu thủ trưởng Cơ quan điều tra thay đổi Điều tra viên có vi phạm pháp luật trong hoạt động tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn và các hoạt động điều tra khác theo luật định như bắt, tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú, khám xét. Các quyết định và tài liệu liên quan đến việc bắt, tạm giữ, tạm giam đều phải được gửi đến Viện kiểm sát để kiểm sát theo luật định. Có những loại quyết định thì trước khi thi hành phải có sự phê chuẩn của Viện kiểm sát như lệnh bắt bị can để tạm giam, quyết định gia hạn tạm giữ, tạm giam, quyết định khám xét nơi ở, địa điểm, thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm tại bưu điện hoặc có những loại quyết định tố tụng không cần có sự phê chuẩn trước của Viện kiểm sát khi thi hành như quyết định tạm giữ, quyết định khởi tố bị can nhưng những quyết định đó phải được gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp để kiểm sát theo luật định.

### **1.3. Các hình thức quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự**

Theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự thì Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát là các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có nhiệm vụ chung là xác định tội phạm và người phạm tội, làm cơ sở cho việc xét xử của Tòa án. Để thực hiện tốt nhiệm vụ đó giữa hai cơ quan này phải luôn có sự phối hợp chặt chẽ với nhau trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự. Đồng thời để tránh những khiếm khuyết, sai lầm có thể xảy ra trong việc xác định tội phạm và người phạm tội, giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát phải luôn có sự chế ước lẫn nhau, đảm bảo quá trình tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quan hệ phối hợp, chế ước là đặc trưng cơ bản của quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong hoạt động tố tụng.

#### ***1.3.1. Quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự***

Trong quá trình giải quyết vụ án hình sự thì khởi tố, điều tra vụ án hình sự là các giai đoạn có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Hoạt động phối hợp trong khởi tố vụ án hình sự giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thể hiện thông qua việc sau khi xác định có dấu hiệu tội phạm thì Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định khởi tố vụ án hình sự được gửi tới Viện kiểm sát để kiểm sát theo luật định. Còn quyết định khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát được gửi tới Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra. Nếu phát hiện các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra như quyết định khởi tố vụ án hoặc không khởi tố vụ án của Cơ quan điều tra không có căn cứ và hợp pháp thì Viện kiểm sát hủy bỏ các quyết định đó.

Quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra thông qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành theo quy định pháp luật. Các hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra đặt dưới sự kiểm tra, giám sát của Viện kiểm sát. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thể áp dụng các biện pháp ngăn chặn như bắt, tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú. Các quyết định tố tụng đó phải được gửi cho Viện kiểm sát hoặc có những quyết định tố tụng phải được sự phê chuẩn của Viện kiểm sát mới có hiệu lực thi hành như lệnh bắt tạm giam, gia hạn tạm giam, tạm giữ... Trong quá trình kiểm sát điều tra, nếu phát hiện có những người thực hiện hành vi phạm tội mà chưa bị khởi tố bị can thì Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố bị can. Trong trường hợp đó thì Viện kiểm sát trao đổi trước với Cơ quan điều tra để ra quyết định khởi tố bị can.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn tham gia khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, Kiểm sát viên tham gia cùng Điều tra viên hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng... nhằm làm rõ chứng cứ, tình tiết khác của vụ án.

### **1.3.2. Quan hệ chế ước lẫn nhau giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự.**

Trong hoạt động tố tụng hình sự, quan hệ chế ước giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thể hiện:

Thứ nhất: Đối với Viện kiểm sát, quyền hạn của Viện kiểm sát đối với hoạt động tố tụng hình sự của Cơ quan điều tra bao gồm tổng hợp quyền năng pháp lý như giám sát, yêu cầu, huỷ bỏ. Nghĩa là Viện kiểm sát có quyền kiểm tra, giám sát các hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra, có quyền huỷ bỏ các quyết định trái pháp luật của Cơ quan điều tra, đồng thời bắt buộc Cơ quan điều tra phải thực hiện các yêu cầu và Quyết định của Viện kiểm sát. Ví dụ: Theo quy định Điều 91 - Khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự 1998 khi kiểm sát việc khởi tố vụ án hình sự phát hiện thấy quyết định khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra không có căn cứ thì Viện kiểm sát ra quyết định huỷ bỏ quyết định khởi tố đó, nếu quyết định không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra không có căn cứ thì Viện kiểm sát huỷ bỏ quyết định đó, đồng thời ra quyết định khởi tố vụ án và chuyển cho Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra, hoặc quyền chế ước của Viện kiểm sát đối với Cơ quan điều tra trong tố tụng hình sự còn thể hiện thông qua việc phê chuẩn các quyết định tạm giam, gia hạn tạm giam, tạm giữ. Nếu các quyết định nêu trên Viện kiểm sát không phê chuẩn thì đương nhiên không có hiệu lực thi hành và Cơ quan điều tra phải huỷ bỏ các quyết định đó.

**Thứ hai:** Đối với Cơ quan điều tra có quyền chế ước ngược lại đối với Viện kiểm sát không? Quyền chế ước của Cơ quan điều tra đối với Viện kiểm sát không mạnh mẽ như quyền chế ước của Viện kiểm sát đối với Cơ quan điều tra. Pháp luật quy định cho phép Cơ quan điều tra có quyền không đồng ý với các quyết định của Viện kiểm sát và có quyền đề nghị lên Viện kiểm sát cấp trên xem xét, giải quyết (Khoản 4 - Điều 141 - Bộ luật tố tụng hình sự 1988); có quyền phát hiện những việc làm vi phạm pháp luật của Kiểm sát viên trong quá trình thực thi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự. Trên cơ sở đó thông báo ngay việc làm vi phạm cho Viện kiểm sát cùng cấp để xem xét, giải quyết.

Tuy nhiên khi xem xét vấn đề quan hệ chế ước giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát vẫn còn có một số quan điểm khác nhau. Có quan điểm cho rằng: Giữa cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không có quan hệ chế

ước mà chỉ là quan hệ chấp hành và điều hành. Cơ sở lập luận của quan điểm này cho rằng cơ quan điều tra phải thực hiện các yêu cầu từ phía Viện kiểm sát. Viện kiểm sát gần như chỉ đạo toàn bộ hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra chỉ có nhiệm vụ chấp hành thực hiện các yêu cầu và quyết định của Viện kiểm sát. Lập luận quan điểm nêu trên chưa hợp lý bởi cơ quan điều tra và Viện kiểm sát là hai cơ quan có vị trí, cơ cấu độc lập khác nhau, không có quan hệ chiều dọc, hoặc cấp trên - cấp dưới. Do đó giữa hai cơ quan này không tồn tại quan hệ chấp hành, điều hành. Có quan điểm khác cho rằng: giữa hai cơ quan này tồn tại quan hệ chế ước lẫn nhau, nhưng là quan hệ chế ước một chiều từ phía Viện kiểm sát đối với Cơ quan điều tra. Nói như vậy là chưa đúng bởi giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự là quan hệ phối hợp và chế ước. Pháp luật tuy có quy định quyền giám sát, yêu cầu, huỷ bỏ của Viện kiểm sát đối với các quyết định của Cơ quan điều tra, song luật tố tụng hình sự cũng quy định cho Cơ quan điều tra có quyền không đồng ý với các quyết định, yêu cầu của Viện kiểm sát. Trong trường hợp đó Cơ quan điều tra có quyền kiến nghị lên Viện kiểm sát cấp trên xem xét, giải quyết (Khoản 4 - Điều 141- Bộ luật tố tụng hình sự 1988).

Như vậy, có thể nói trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát luôn tồn tại quan hệ phối hợp chế ước lẫn nhau, tạo nên một cơ chế hoạt động hỗ trợ, tác động lẫn nhau trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

## **Chương 2:**

### **QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2003 VỀ QUAN HỆ GIỮA CƠ QUAN ĐIỀU TRA VÀ VIỆN KIỂM SÁT TRONG KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ.**

#### **2.1. Quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự.**

##### **2.1.1. Quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố vụ án hình sự.**

Quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố vụ án hình sự là cùng hướng tới mục đích chung thống nhất là đảm bảo việc khởi tố vụ án phải có căn cứ và hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Để đạt được yêu cầu, đòi hỏi nêu trên đối với việc khởi tố vụ án

Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cần phối hợp chặt chẽ với nhau ngay từ việc thu thập, xử lý thông tin tội phạm. Trên cơ sở các nguồn tin báo tội phạm đã thu thập được bằng nhiều nguồn khác nhau, trong phạm vi trách nhiệm của mình Cơ quan điều tra phải kiểm tra, xác minh nguồn tin và quyết định việc khởi tố hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Các quyết định đó Cơ quan điều tra phải gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp, đồng thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đã báo tin hoặc người tố giác tội phạm biết.

Đối với Viện kiểm sát có trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết của Cơ quan điều tra đối với tố giác, tin báo tội phạm. Trong trường hợp Viện kiểm sát trực tiếp nhận nguồn tin báo tội phạm thì có trách nhiệm chuyển ngay nguồn tin báo kèm các tài liệu có liên quan đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền để điều tra, xác minh. Điều đó cho thấy ngay từ việc tiếp nhận, phân loại, xử lý nguồn tin báo tội phạm, giữa cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã hình thành quan hệ phối hợp tác động qua lại nhằm hỗ trợ lẫn nhau đảm bảo việc khởi tố vụ án hình sự là có căn cứ và hợp pháp.

Viện kiểm sát chỉ ra quyết định khởi tố vụ án hình sự trong trường hợp Viện kiểm sát huỷ bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra; hoặc theo yêu cầu của Hội đồng xét xử. Theo quy định tại khoản 3 - điều 104 BLTTHS hiện hành thì trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, Viện kiểm sát phải gửi quyết định đó đến Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra. Còn quyết định khởi tố vụ án hình sự của cơ quan điều tra kèm theo các tài liệu liên quan đến việc khởi tố được gửi cho Viện kiểm sát để kiểm sát theo luật định.

Trong trường hợp Viện kiểm sát quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự thì trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án, Viện kiểm sát phải gửi cho Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra.

Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành còn quy định quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định huỷ bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự và các tài liệu liên quan của Cơ quan điều tra phải được gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định.

Như vậy, tùy theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình, Cơ quan điều tra hoặc Viện kiểm sát phải gửi các quyết định tố tụng hình sự cho nhau để tiến hành tố tụng giải quyết vụ án hình sự. Quan hệ phối hợp đó được thể hiện thông qua việc Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thực thi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo luật định, đảm bảo việc khởi tố vụ án hình sự tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

### ***2.1.2. Quan hệ chế ước lẫn nhau giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố vụ án hình sự.***

Trong giai đoạn khởi tố vụ án hình sự, giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không chỉ có quan hệ phối hợp với nhau mà còn có quan hệ chế ước lẫn nhau.

Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành thì mọi quyết định khởi tố, quyết định không khởi tố vụ án hình sự quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc quyết định huỷ bỏ quyết định khởi tố của Cơ quan điều tra phải được gửi cho Viện kiểm sát để kiểm sát theo luật định. Nếu qua việc thực hiện chức năng kiểm sát, phát hiện các quyết định tố tụng nêu trên không có căn cứ và hợp pháp thì Viện kiểm sát huỷ bỏ các quyết định đó và ra các quyết định tố tụng hình sự theo pháp luật quy định. Đối với quyết định khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra không có căn cứ thì Viện kiểm sát huỷ bỏ quyết định đó. Nếu quyết định không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra không có căn cứ thì Viện kiểm sát huỷ bỏ quyết định đó và ra quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Ngoài ra quan hệ chế ước của Viện kiểm sát đối với Cơ quan điều tra trong giai đoạn khởi tố vụ án hình sự còn biểu hiện thông qua các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của Cơ quan điều tra đối với quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Theo đó, tại Khoản 2 - Điều 108 và điều 339 Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành quy định Viện kiểm sát có quyền yêu cầu Cơ quan điều tra ra văn bản giải quyết khiếu nại, đối với quyết định không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra, tự kiểm tra việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và thông báo kết quả kiểm tra cho Viện kiểm sát, yêu cầu cung cấp hỗ trợ, tài liệu liên quan đến khiếu nại, tố cáo hoặc Viện kiểm sát trực tiếp kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Cơ quan điều tra.

Có thể nói, quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố vụ án hình sự là quan hệ phối hợp- chế ước đan xen lẫn nhau nhằm tạo điều kiện tác động hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động khởi tố vụ án hình sự, đảm bảo việc khởi tố vụ án hình sự đúng theo quy định của pháp luật

## **2.2. Quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự.**

### **2.2.1. Quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự.**

Theo quy định của pháp luật, ngay sau khi vụ án được khởi tố thì cơ quan điều tra phải tiến hành ngay các hoạt động điều tra nhằm làm rõ hành vi phạm tội và người thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng tiến hành thực thi chức năng kiểm sát của mình nhằm đảm bảo mọi hoạt động điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ vụ án được tiến hành đúng quy định của pháp luật.

Quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong điều tra vụ án còn thể hiện như Viện kiểm sát tham gia hỏi cung bị can, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra, hoặc có những hoạt động như khám xét, thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm phải được Viện kiểm sát phê chuẩn trước khi thi hành. Trong trường hợp không thể trì hoãn thì sau khi khám xét, thu giữ Cơ quan điều tra phải thông báo cho Viện kiểm sát bằng văn bản. Quan hệ phối hợp của Viện kiểm sát còn thể hiện thông qua hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát tuân theo pháp luật như khởi tố bị can khi phát hiện có những người thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án chưa bị khởi tố, yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố bị can; đề ra yêu cầu điều tra và yêu cầu Cơ quan điều tra tiến hành điều tra; khi xét thấy cần thiết thì trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Sự phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát còn thể hiện ở chỗ Viện kiểm sát có thể tham gia xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nội dung và phương pháp tiến hành hoạt động điều tra, trong trường hợp cần thiết Viện kiểm sát có thể trực tiếp hỏi cung bị can, trực tiếp tiến hành thực nghiệm điều tra nhằm làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án, đảm bảo việc điều tra, truy tố bị can đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Có thể nói, trong suốt quá trình điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ vụ án, Viện kiểm sát luôn giám sát chặt chẽ các hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra nhằm kịp thời phát hiện những thiếu sót, vi phạm của Cơ quan điều tra cũng như của Điều tra viên trong quá trình giải quyết vụ án, chủ động đề ra các yêu cầu điều tra bổ sung nhằm để việc điều tra đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nếu qua việc nghiên cứu hồ sơ vụ án còn phát hiện thêm những người thực hiện hành vi phạm tội mà chưa

khởi tố bị can thì yêu cầu Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố bị can. Tuy nhiên, trong những trường hợp đó thì Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra cần bàn bạc, trao đổi với nhau để thống nhất quan điểm xử lý.

### **2.2.2. Quan hệ chế ước giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự**

Trong giai đoạn điều tra, quan hệ chế ước giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát được thể hiện thông qua việc các cơ quan tiến hành tố tụng thực thi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Theo quy định tại Điều 114 - Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành thì Cơ quan điều tra có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu và quyết định của Viện kiểm sát như yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố hoặc thay đổi quyết định khởi tố bị can; Đề ra yêu cầu điều tra; Yêu cầu thủ trưởng Cơ quan điều tra thay đổi Điều tra viên; Quyết định áp dụng, thay đổi, hoặc hủy bỏ biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam và các biện pháp ngăn chặn khác; Quyết định phê chuẩn, quyết định không phê chuẩn các quyết định của Cơ quan điều tra theo quy định Bộ luật; Hủy bỏ các quyết định không có căn cứ và trái pháp luật của Cơ quan điều tra; Quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án.

Ngoài ra trong các trường hợp khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi thì Cơ quan điều tra phải thông báo cho Viện kiểm sát để Viện kiểm sát tham gia theo luật định nhằm giám sát hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra.

Như vậy đối với các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra mà Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành quy định phải có sự phê chuẩn của Viện kiểm sát trước hoặc sau khi thi hành thì đương nhiên quyết định đó chỉ có giá trị pháp lý khi được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn

Đối với Cơ quan điều tra, quan hệ chế ước đối với Viện kiểm sát được pháp luật quy định có quyền không đồng ý đối với các quyết định và yêu cầu của Viện kiểm sát và có quyền kiến nghị với Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp để xem xét giải quyết.

Bằng các quy định như vậy pháp luật đã tạo ra một cơ chế kiểm chế, giám sát chặt chẽ tình trạng khởi tố, bắt, giam giữ tràn lan, dẫn đến oan sai trong tố tụng hình sự. Đồng thời tăng cường, nâng cao trách nhiệm của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, đảm bảo mọi hoạt động tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

### **Chương 3**

#### **THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUAN HỆ GIỮA CƠ QUAN ĐIỀU TRA VÀ VIỆN KIỂM SÁT TRONG KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ**

#### **3.1. Thực trạng quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự**

##### **3.1.1. Một số nét chính về tình hình tội phạm năm 2003 - 2004**

###### *\* Tình hình tội phạm năm 2003:*

Năm 2003, qua số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tối cao thấy rằng tình hình tội phạm vẫn diễn biến phức tạp. Cụ thể:

- Thứ nhất: Các tội xâm phạm an ninh quốc gia đã được phát hiện, khởi tố 37 vụ/164 bị can, tăng 12,1% vụ so với năm 2002.

- Thứ hai: Các tội phạm về kinh tế, đã được khởi tố 29.884 vụ/45.479 bị can; tăng 1,1% số vụ - 6,9% số bị can so với năm 2002.

- Thứ ba: Trong lĩnh vực trật tự an toàn xã hội có những diễn biến phức tạp, nhiều vụ có phạm tội có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội trắng trợn, dã man. Các tội xâm phạm trật tự an toàn xã hội đã được phát hiện, khởi tố 24.170 vụ/37.518 bị can, tăng 8,5% số vụ và 17,3% số bị can so với năm 2002.

- Thứ tư: Trong lĩnh vực hoạt động tư pháp, các tội xâm phạm hoạt động tư pháp có giảm hơn so với năm 2002, đã khởi tố 354 vụ/490 bị can, giảm 16,3% số vụ, 18% số bị can so với năm 2002.

Năm 2003, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát các cấp đã tích cực phối hợp tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng ngành theo quy định của pháp luật. Do đó, việc khởi tố, điều tra giải quyết án được đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Số vụ án và số bị can do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đình chỉ đã giảm hơn so với năm 2002. Cụ thể: Năm 2003:

- Đã khởi tố, điều tra: 66.310 vụ - 99.622 bị can.
- Kết thúc điều tra: 52.162 vụ - 80.506 bị can
- Đã giải quyết: 50.630 vụ - 77.628 bị can

###### *\* Tình hình tội phạm năm 2004:*

Năm 2004, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã phát hiện, khởi tố, điều tra:

- Tội xâm phạm an ninh quốc gia: 51 vụ/272 bị can, tăng 14 vụ/108 bị can so với năm 2003.

- Tội phạm về tham nhũng: 278 vụ/525 bị can, giảm 47 vụ/187 bị can so với năm 2003.

- Tội phạm trong lĩnh vực trật tự, an toàn xã hội có nhiều diễn biến phức tạp. Năm 2004, các cơ quan chức năng đã phối hợp, khám phá, khởi tố 1.399 vụ giết người/1973 bị can; giảm 393 vụ/777 bị can so với năm 2003; tội hiếp dâm 431 vụ/627 bị can; giảm 153 vụ/267 bị can so với năm 2003, tội hiếp dâm trẻ em 654 vụ/718 bị can, giảm 285 vụ/365 bị can so với năm 2003; tội vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ: 5.325 vụ/5.439 bị can tăng 356 vụ/399 bị can so với năm 2003.

Thứ tư, các tội xâm phạm hoạt động tư pháp, đã khởi tố 246 vụ/326 bị can, chủ yếu là tội trốn khỏi nơi giam, giữ và tội không chấp hành án, giảm 108 vụ/164 bị can so với năm 2003.

Năm 2004: Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã khởi tố, điều tra 65.169 vụ/97.641 bị can, giảm 1141 vụ/1981 bị can so với năm 2003. Kết thúc điều tra 50.549 vụ/79.468 bị can, chuyển Viện kiểm sát đề nghị truy tố 49.441 vụ/77.884 bị can.

##### **3.1.2. Những ưu điểm, tồn tại trong quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự**

###### *3.1.2.1. Những ưu điểm*

Thực tiễn cho thấy, trong những năm qua quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự được duy trì, củng cố và ngày càng được ngành các cấp quan tâm, chú trọng tăng cường hơn. Những ưu điểm nổi bật trong quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong thời gian qua được thể hiện:

Thứ nhất: Việc phối hợp chặt chẽ ngay từ đầu việc phân loại nguồn tin báo tội phạm chính xác, kịp thời là cơ sở để cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát ra quyết định khởi tố, điều tra vụ án hình sự đúng quy định của pháp luật. Cụ thể: trong hai năm gần đây (2003-2004) số vụ, số bị can bị khởi tố, điều tra oan sai đã giảm hơn. Số vụ án, số bị can Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án năm sau so với năm trước giảm từ 10-25%.

Thứ hai: Việc phối hợp, kiểm tra, giám sát các hoạt động tố tụng trong việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn như bắt, giam, giữ ở giai đoạn

khởi tố, điều tra đã được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát các cấp tăng cường, chú trọng hơn. Nhờ vậy mà tình trạng lạm dụng bắt, tạm giữ, tạm giam tràn lan dẫn đến oan sai trong tố tụng hình sự đã từng bước được hạn chế, khắc phục.

Thứ ba, việc phối hợp giải quyết các vụ án trọng điểm được dư luận xã hội đánh giá cao, ghi nhận như vụ án Trương Văn Cam và đồng bọn, các vụ án an ninh như vụ Phạm Hồng Sơn, vụ Nguyễn Quang Vinh phạm tội giết người và tuyên truyền chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam; các vụ án ma túy có đường dây tổ chức quy mô lớn như vụ Nguyễn Duy Dũng, vụ Ngô Đức Minh, vụ Chu Văn Hiếu; các vụ án giết người, cướp tài sản đặc biệt nghiêm trọng như vụ xảy ra tại tiệm Ngọc Hà (quận Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh) vụ Trần Văn Vinh ở Sa Đéc (Đồng Tháp); các vụ án kinh tế, tham nhũng gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, làm thất thoát tài sản Nhà nước hàng tỷ đồng như vụ Lã Thị Kim Oanh ở Công ty tiếp thị đầu tư nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn phạm tội tham ô tài sản, cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, vụ Vi Văn Niệm, Nguyên cán bộ Cục Hải quan Lạng Sơn cùng đồng bọn đưa và nhận hối lộ xảy ra tại cửa khẩu Tân Thanh - Lạng Sơn...

#### *3.1.2.2. Những tồn tại.*

Thực tế cho thấy quan hệ tố tụng giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong quá trình khởi tố, điều tra vụ án hình sự trong những năm qua còn có một số tồn tại sau:

Thứ nhất, do một số Viện kiểm sát địa phương chưa thật sự chú trọng đến việc tăng cường quan hệ phối hợp, chế ước chặt chẽ với cơ quan điều tra trong hoạt động khởi tố, bắt tạm giữ, tạm giam nên vẫn còn xảy ra nhiều trường hợp oan sai trong tố tụng hình sự. Điển hình có trường hợp bị can bị tạm giam đến 255 ngày. Sau đó Viện kiểm sát đình chỉ vụ án theo khoản 2 - điều 107 BLTTHS năm 2003: Hành vi không cấu thành tội phạm, hoặc có trường hợp khởi tố, điều tra, truy tố oan sai, đến giai đoạn xét xử Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội, trong khi đó bị can bị tạm giam đến 275 ngày.

Thứ hai, trong hai năm 2003- 2004, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát các cấp phải đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án 3.746 vụ; trong đó cơ quan điều tra đình chỉ 2.229 vụ; Viện kiểm sát đình chỉ vụ án 1.517 vụ; Đình chỉ điều tra 6.262 bị can; trong đó cơ quan điều tra đình chỉ điều tra 3.003 bị

can, Viện kiểm sát đình chỉ 3.259 bị can. Rất đáng lưu ý là trong số này có 645 bị can phải đình chỉ điều tra với lý do không thực hiện tội phạm.

Qua nghiên cứu, chúng tôi thấy những nguyên nhân cơ bản gây nên những tồn tại này là:

Thứ nhất, thiếu những văn bản hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong hoạt động tố tụng theo quy định của pháp luật, đặc biệt là theo quy định BLTTHS năm 2003.

Thứ hai, trình độ, năng lực về pháp luật và thực tiễn của Điều tra viên, Kiểm sát viên còn những hạn chế nhất định. Có những Điều tra viên, Kiểm sát viên chưa được đào tạo chính quy để có bằng cử nhân luật, thậm chí chưa được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ

Thứ ba, việc kiểm tra, giám sát của Thủ trưởng, phó Thủ trưởng cơ quan điều tra, Viện trưởng, phó Viện trưởng Viện kiểm sát các cấp đối với Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình tố tụng chưa thường xuyên, chặt chẽ nên dẫn đến không kịp thời phát hiện ngay những sai sót, vi phạm có thể xảy ra ngay từ đầu.

### **3.2. Những giải pháp nâng cao hiệu quả quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự.**

Những giải pháp nâng cao hiệu quả quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự tập trung vào một số vấn đề sau:

#### **3.2.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật**

Do các văn bản hướng dẫn quy định về quan hệ giữa cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự như thông tư liên bộ số 427/TT- Liên Bộ ngày 28/6/1963; Thông tư liên bộ số 01/TT-LB ngày 27/03/1980; Thông tư liên Bộ số 01/TT-LB ngày 23/01/1984 giữa hai ngành Công an và kiểm sát đến nay đã không còn phù hợp với Bộ luật hình sự 1999, Bộ luật tố tụng hình sự 2003, Luật tổ chức VKSND năm 2002, pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 2004. Do đó đã hạn chế đến tính hiệu quả trong hoạt động phối hợp, hiệp đồng công tác giữa hai ngành trong khởi tố, điều tra giải quyết vụ án hình sự.

Những bất cập về hệ thống luật pháp nêu trên đòi hỏi cần thiết có sự chỉnh sửa, bổ sung, kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao đối với hoạt động tố tụng hình sự trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự.

### **3.2.2. Hoàn thiện về tổ chức bộ máy của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát**

Theo tinh thần cải cách tư pháp thì lộ trình tăng thẩm quyền xét xử cho Tòa án cấp huyện được tiến hành từ nay đến 2009. Do đó vấn đề bức thiết trước mắt là phải củng cố hoàn thiện tổ chức bộ máy cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cấp huyện cả về số lượng và chất lượng cán bộ, Điều tra viên, Kiểm sát viên nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong quá trình cải cách tư pháp hiện nay.

### **3.2.3. Nâng cao năng lực, trình độ của Điều tra viên, Kiểm sát viên**

Trước thực tiễn hiện nay, tình hình tội phạm có nhiều diễn biến phức tạp, tội phạm được thực hiện với những thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt hơn, đặc biệt tội phạm được thực hiện với sự trợ giúp kỹ thuật công nghệ cao hơn. Do đó đòi hỏi phải nâng cao trình độ, năng lực Điều tra viên, Kiểm sát viên để đáp ứng yêu cầu thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm.

Điều tra viên, Kiểm sát viên ngoài những tiêu chuẩn theo những luật quy định pháp lệnh Kiểm sát viên VKSND năm 2002; pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 2004, thì còn phải thường xuyên không ngừng học hỏi nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. Các ngành, các cấp phải thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, thường xuyên cập nhật thông tin liên quan đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong nước và trên thế giới đến cán bộ, Điều tra viên, Kiểm sát viên nhằm thao khảo, học hỏi và vận dụng vào thực tiễn trong trường hợp có thể, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống tội phạm đạt hiệu quả cao nhất.

### **3.2.4. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Điều tra viên, Kiểm sát viên.**

Thực tiễn cho thấy việc nếu duy trì thường xuyên việc kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong hoạt động tố tụng sẽ hạn chế tối đa vi phạm pháp luật của các chủ thể tiến hành tố tụng. Đồng thời cũng nhằm tránh bỏ lọt tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội.

Việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong gia đoạn khởi tố, điều tra vụ án được thực hiện bằng nhiều biện pháp, hình thức khác nhau. Trước hết là sự kiểm tra, giám sát lẫn nhau giữa Điều tra viên, Kiểm sát viên khi cùng giải quyết vụ án hình sự. Hoặc thông qua việc lãnh đạo đơn vị thường xuyên kiểm tra, theo dõi tiến độ giải quyết vụ án; Hoặc yêu cầu Điều tra viên, Kiểm sát viên thường xuyên báo cáo lãnh đạo về hoạt động điều tra, kiểm sát điều tra vụ án. Hoặc lãnh đạo đơn vị trực tiếp kiểm tra hồ sơ vụ án nhằm kịp thời phát hiện những thiếu sót vi phạm pháp luật trong hoạt động tố tụng hình sự, đảm bảo mọi hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

## **KẾT LUẬN**

Như vậy, theo pháp luật quy định, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát là những cơ quan tiến hành tố tụng hình sự. Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ quyền hạn của mình cơ quan điều tra và Viện kiểm sát có nhiệm vụ bảo vệ chế độ XHCN bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, bảo vệ tính mạng, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của công dân, bảo đảm mọi hành vi xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, của tập thể, của công dân đều phải được xử lý theo pháp luật.

Đặc điểm nổi bật trong hoạt động tư pháp của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát là giữa hai cơ quan luôn tồn tại quan hệ tố tụng liên quan chặt chẽ với nhau trong quá trình khởi tố, điều tra vụ án hình sự xuất phát từ việc thực hiện nhiệm vụ chung là áp dụng mọi biện pháp do pháp luật quy định để xác định tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội, làm cơ sở xét xử cho Tòa án.

Thực tiễn cho thấy rằng quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong hoạt động tố tụng hình sự tồn tại tất yếu, khách quan dựa trên cơ sở các nguyên tắc tố tụng hình sự, cũng như trên cơ sở từng ngành thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo pháp luật quy định. Quan hệ đó đã có bề dày truyền thống và ngày càng được khẳng định, củng cố và tăng cường. Thành quả quan hệ đó đã được minh chứng bằng những kết quả đạt được trong cuộc đấu tranh trấn áp, phòng chống tội phạm kể từ khi Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà thành lập đến nay, góp phần giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, khi mà tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nước đang có những diễn biến phức tạp thì hơn lúc nào hết cần tăng cường hơn nữa quan hệ hoạt động tố tụng hình sự giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay. Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 được ban hành và có hiệu lực thi hành đã tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan tiến hành tố tụng, đặc biệt là giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát tăng cường chủ động

phối hợp, hiệp đồng công tác trong khởi tố điều tra vụ án hình sự nói riêng và trong cuộc đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Việc phân tích, làm rõ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong khởi tố, điều tra vụ án hình sự là cần thiết nhằm có sự nhận thức thống nhất và vận dụng đúng đắn các quy định của pháp luật vào thực tiễn áp dụng pháp luật, đảm bảo mọi hoạt động tố tụng hình sự trong khởi tố, điều tra triệt để tuân thủ đúng quy định của pháp luật, để mọi hành vi phạm tội và người thực hiện hành vi phạm tội phải được phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh theo quy định pháp luật.

**Công trình được hoàn thành  
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

*Người hướng dẫn khoa học: GS.TS Đỗ Ngọc Quang*

**Phản biện 1:** .....

**Phản biện 2:** .....

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn họp tại Khoa Luật  
- Đại học Quốc gia Hà Nội**

Vào hồi ..... giờ ..... ngày .....tháng .....năm 2005.

**Có thể tìm hiểu luận văn tại Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội.**

